

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4120/BTP-VP

*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022*

V/v báo cáo kết quả công tác tư pháp  
năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp  
công tác năm 2023

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ (ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ), Thông tư số 12/2019/TT-BTP ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, để có cơ sở đánh giá kết quả công tác tư pháp năm 2022 và xác định những nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc xây dựng Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023, thống kê số liệu, cụ thể như sau:

**1. Xây dựng báo cáo tổng kết**

**a) Phạm vi báo cáo**

- Chín nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2022 (tại mục I.1, Phần thứ hai của Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2022 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2022).

- Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 (ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-BTP ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) ; Chương trình, kế hoạch về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ).

- Chương trình, kế hoạch công tác tư pháp năm 2022 của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**b) Nội dung báo cáo**

- Bối cảnh thực hiện công tác năm 2022 và dự kiến nhiệm vụ, giải pháp

công tác năm 2023 gắn với thực tiễn tại địa phương.

- Những kết quả công việc đã hoàn thành, tỷ lệ phần trăm đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu của cả năm 2022 và so sánh với kết quả năm 2021 (kèm theo số liệu, dẫn chứng cụ thể).

- Những hạn chế, vướng mắc trong công tác; nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc.

- Đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thực hiện công tác tư pháp năm 2023.

- Kiến nghị đối với công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp (nếu có và lưu ý rà soát kỹ, tránh kiến nghị lại những nội dung mới được Bộ Tư pháp trả lời).

*(Đề cương Báo cáo tổng kết xin gửi kèm theo Công văn này)*

## **2. Thống kê số liệu**

- Thống kê số liệu được thực hiện theo 25 biểu mẫu quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn này)*.

- Tổng hợp rà soát danh sách Lãnh đạo Sở Tư pháp; công chức thuộc Sở Tư pháp, phòng tư pháp và tư pháp – hộ tịch xã, phường, thị trấn *(theo 04 biểu thống kê được gửi kèm theo Công văn này)*.

## **3. Thời gian, thời hạn và địa chỉ gửi báo cáo, thống kê số liệu**

**a) Thời gian thống kê số liệu:** Số liệu thống kê tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/10/2022 (số liệu ước tính trong 02 tháng cuối năm 2022 sẽ do Bộ Tư pháp thực hiện).

**b) Thời hạn, địa chỉ gửi báo cáo tổng kết, thống kê số liệu:**

- Báo cáo tổng kết; 04 biểu thống kê tổng hợp rà soát danh sách Lãnh đạo Sở Tư pháp; công chức thuộc Sở Tư pháp, phòng tư pháp và tư pháp – hộ tịch xã, phường, thị trấn được gửi bằng văn bản điện tử về Bộ Tư pháp qua Hệ thống Văn bản và Điều hành; đồng thời gửi vào hộp thư: [tonghopvvpb@moj.gov.vn](mailto:tonghopvvpb@moj.gov.vn) chậm nhất vào **ngày 30 tháng 11 năm 2022**.

- Đối với 25 biểu mẫu thống kê theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP, đề nghị gửi về Bộ Tư pháp trên Phần mềm thống kê ngành Tư pháp chậm nhất vào **ngày 28 tháng 11 năm 2022<sup>1</sup>**.

---

<sup>1</sup> Lưu ý:

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và UBND cấp xã thực hiện báo cáo thống kê trên Phần mềm bằng các tài khoản, mật khẩu đăng nhập đã sử dụng từ kỳ báo cáo thống kê 6 tháng năm 2021. Trường hợp Phòng Tư pháp và UBND cấp xã quên mật khẩu và thông tin tài khoản, đề nghị Sở Tư pháp chủ động reset mật khẩu hoặc cấp lại thông tin tài khoản cho người dùng theo hướng dẫn tại Phần 4 của Tài liệu hướng dẫn sử dụng Phần mềm đã được đăng tải tại mục “Hướng dẫn sử dụng” trên Trang chủ của Phần mềm.

Việc báo cáo thống kê trên Phần mềm của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và UBND cấp xã được thực hiện theo Tài liệu hướng dẫn sử dụng Phần mềm đăng tải trên trang chủ của Phần mềm và Quy chế quản lý, sử dụng Phần mềm thống kê ngành Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 2626/QĐ-BTP ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Sau khi hoàn thành mỗi biểu thống kê trên Phần mềm, người dùng có trách nhiệm tải về và lưu trữ 01 bản excel để phục

Mọi chi tiết, xin liên hệ:

(1) Về nội dung báo cáo, đồng chí Lê Văn Anh, Trưởng Phòng Tổng hợp – Kiểm soát TTHC, Văn phòng Bộ, số điện thoại: 024.62739325/ 0916090898.

(2) Về nội dung thống kê, đồng chí Trần Thị Diệu Thúy, Trưởng Phòng Thống kê, Cục Kế hoạch - Tài chính, số điện thoại: 024.62739546/0978234119.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các Sở Tư pháp (để thực hiện);
- Công Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC), KHTC (TK).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Tịnh**

---

vụ việc so sánh, đối chiếu số liệu khi được yêu cầu.

- Trong văn bản gửi Phòng Tư pháp, UBND cấp xã, đề nghị Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cung cấp thông tin đầu mối liên hệ của Sở, của Phòng để các đơn vị liên hệ.

- Việc gửi Báo cáo, thống kê đảm bảo về chất lượng và thời hạn theo yêu cầu của Công văn này là tiêu chí chấm điểm thi đua để xét, đánh giá, xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022.